TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 899/2019/DS-PT
Ngày: 14 -10 -2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.
Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Kim Thương
Ông Trịnh Đắc Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2019/TLPT-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 328/2019/DS-ST ngày 29- 5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3883/2019/QĐ-PT ngày 28/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 7475/2019/QĐ - PT ngày 20/9/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Mũ bảo hiểm NP.

Trụ sở: Đường K, xã Q, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1971 - Đại diện (Có mặt).

Địa chỉ: Đường M, phường Y, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Hợp đồng ủy quyền ngày 25/9/2018).

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1965 (Có mặt).
Địa chỉ: Đường B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Đường K, xã Q, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn - Bà Lê Thị Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai tại tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc A có đại diện theo ủy quyền ông Lê Minh Đ trình bày:

Do chỗ quen biết với chồng bà Lê Thị Ngọc A là ông Lê Minh Đ nên ngày 09/9/2015, bà A cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Mũ bảo hiểm NP(Gọi tắt là Công ty NP) do bà Nguyễn Thị T là đại diện theo pháp luật vay số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Ngày 28/9/2015, bà A tiếp tục cho Công ty NP vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất vay là 5%/tháng do tự bà Nguyễn Thị T đề xuất trả và được bà A đồng ý, khi vay các bên không có thỏa thuận cụ thể thời hạn; bà T chỉ hẹn 01 - 02 tháng sẽ trả gốc. Khi cho vay bà A không có nhận thế chấp bất cứ tài sản gì từ Công ty NP. Đến tháng 4/2016, bà T vẫn thanh toán đều đặn tiền lãi, còn tiền gốc thì cứ hẹn lại. Từ tháng 5/2016 đến tháng 11/2017 (18 tháng) thì Công ty NP không tiếp tục trả lãi nữa, cũng không thanh toán tiền gốc cho bà A dù bà A nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán khoản nợ để kết thúc hợp đồng vay.

Do đó, bà A yêu cầu Công ty NP do bà T là đại diện theo pháp luật phải trả cho bà A số tiền vay bao gồm: Tiền gốc là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Tiền lãi phát sinh từ tháng 5/2016 đến tháng 11/2017 (18 tháng) theo mức lãi suất 5%/tháng là 216.000.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng). Tổng cộng Công ty NP phải trả cho bà A số tiền 456.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa, bà A có thay đổi yêu cầu Công ty NP trả cho bà A số tiền lãi phát sinh tính từ tháng 5/2016 đến tháng 05/2019 (36 tháng) theo mức lãi suất 0.75%/tháng là 64.800.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng cộng cả vốn và lãi là 304.800.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu tám trăm ngàn đồng) trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng bà A và ông Đ. Do đó, bà A yêu cầu Công ty NP trả số tiền còn nợ nói trên cho vợ chồng bà.

Theo bản tự khai và lời khai tại tòa, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Mũ bảo hiểm NP có đại diện theo ủy quyền ông Bùi Quang H trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Mũ bảo hiểm NP là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được cấp Giấy chứng nhận lần đầu ngày 26/11/2013. Thành viên của Công ty NP gồm 02 thành viên là bà Nguyễn Thị T và bà Lê Thị Thúy H1. Trong đó bà T là người đại diện theo pháp luật của Công ty NP với chức danh là Giám đốc.

Ngày 04/01/2018, bà T và bà H1 chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình tại Công ty NP cho bà Nguyễn Thị Mộng Đ1 và ông Bùi Thanh M.

Trước khi các bên ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty NP, bà T và bà H1 đã cho bà Đ1 và ông M tìm hiểu, kiểm tra toàn bộ hồ sơ pháp lý, sổ sách, chứng từ cũng như toàn bộ báo cáo tài chính các năm từ 2014, 2015, 2016 và năm 2017 của Công ty NP. Dựa trên các tài liệu nêu trên, Công ty NP không có bất cứ tài liệu nào thể hiện rằng đang có khoản nợ 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) của bà A.

Từ những căn cứ trên, Công ty NP cho rằng các khoản vay mượn tiền trên là khoản vay cá nhân của bà T đối với bà A. Công ty NP không có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ cá nhân của bà T cho bà A. Vì vậy đề nghị Tòa án bác yêu cầu của bà A đối với Công ty NP.

Theo bản tự khai và lời khai tại tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Đ trình bày:

Ông Lê Minh Đ là chồng bà Lê Thị Ngọc A, đối với yêu cầu khởi kiện của bà A thì ông Đ có cùng yêu cầu của bà A.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 328/2019/DS-ST ngày 29-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc A đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Mũ bảo hiểm NP về việc buộc bị đơn trả tiền vốn gốc và lãi là 304.800.000 (Ba trăm lẻ bốn triệu tám trăm ngàn) đồng theo 02 giấy mượn tiền ngày 09/9/2015 và ngày 28/9/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.240.000 (Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 3.900.000 (Ba triệu chín trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0030941 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Ngọc A còn phải nộp thêm số tiền là 11.340.000 (Mười một triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2019 bà Lê Thị Ngọc A kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm buộc Công ty NP trả cho bà A số tiền vốn gốc là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) và lãi 64.800.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng), tổng cộng 304.800.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu tám trăm ngàn đồng) .

Đại diện Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Mũ bảo hiểm NP không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Lê Minh Đ thống nhất với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc A, đề nghị sửa án sơ thẩm.

2.Bà Nguyễn Thị T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu - đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của phát luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh cho việc kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bà T vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc A kháng cáo yêu cầu Công ty NP trả số tiền vốn gốc 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi 64.800.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng), tổng cộng 304.800.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

[3] Tại phiên tòa Nguyên đơn cho rằng căn cứ vào 02 giấy nợ ngày 09/9/2015 Công ty NP vay 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) và ngày 28/9/2015 Công ty NP vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) nên yêu cầu Công ty NP phải trả cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng); Ngược lại đại diện Công ty NP không đồng ý trả khoản nợ trên, vì khi bà Nguyễn Thị Mộng Đ1 (hiện là người đại diện theo pháp luật của Công ty NP) chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn của bà Nguyễn Thị T (là người đại diện theo pháp luật của Công ty NP trước khi chuyển nhượng phần góp vốn cho bà Đ1) và bà Lê Thị Thúy H1 thì toàn bộ hồ sơ pháp lý, sổ sách, chứng từ cũng như toàn bộ báo cáo tài chính các năm từ 2014, 2015, 2016 và năm 2017 của Công ty NP không có bất kỳ tài liệu nào thể hiện Công ty NP đang có khoản nợ 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) của bà Lê Thị Ngọc A nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà A, đề

nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Hội đồng xét xử, xét thấy, căn cứ Giấy mượn tiền viết tay ngày 09/9/2015 có nội dung: "Tôi tên: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1957, Quê quán: TP.HCM, Địa chỉ thường trú: Đường K, xã Q (GĐCT NP). Nay ngày 9-9-2015 tại địa chỉ xã C, BC, Tôi có mượn của ông (bà) Lê Thị Ngọc A sinh năm 1964, Địa chỉ thường trú: xã C - D, Tổng số tiền là 90.000.000 đồng, Tiền viết bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn. Kể từ ngày 9-9-2015 đến 09-10-2015 (một tháng). Tôi xin cam kết và có trách nhiệm sẽ hoàn trả đủ số tiền trên đúng ngày hẹn…". Ký và ghi tên Nguyễn Thị T, Và giấy mượn tiền viết tay ngày 28/9/2015, có nội dung: "Tôi tên: Nguyễn Thị T Sinh năm: 1957, Quê quán: Thành Phố Hồ Chí Minh, Địa chỉ thường trú: Đường K, xã Q, huyện D, (GĐCT NP). Nay ngày 28/09/15, tại địa chỉ CTTN NP, MST 0304879914, Tôi có mượn của ông (bà) Lê Thị Ngọc A sinh năm 1964, Địa chỉ thường trú: xã C – huyện D TP.HCM, Tổng số tiền là Một trăm năm mươi triệu (150.000.000 đ). Kể từ ngày 28/09/2015 đến 28/01/2016. Tôi xin cam kết và có trách nhiệm sẽ hoàn trả đủ số tiền trên theo đúng ngày hẹn…". Ký nhưng không ghi tên người mượn và cũng không có nội dung nào thể hiện Công ty NP là bên vay, không nêu mục đích vay, không thể hiện người đại diện theo pháp luật của Công ty NP đứng ra vay mà người đứng tên ký giấy vay tiền là cá nhân bà Nguyễn Thị T vay với mục đích cá nhân của mình và đóng dấu Công ty NP vào các giấy mượn tiền nêu trên; Mặt khác không có văn bản nào thể hiện việc vay nợ nêu trên đã được các thành viên của Công ty NP biểu quyết thông qua cũng như căn cứ vào các Báo cáo năm tài chính của Công ty NP trong các năm 2014, 2015, 2016 và năm 2017 thì không có các khoản nợ của bà A trong hệ thống sổ sách của Công ty NP. Ngoài ra tại Điều 5 của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 04/01/2018 bà T và thành viên còn lại của Công ty NP đã cam kết:*"…phần cổ phần chuyển nhượng không có tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án…";* Và căn cứ Biên bản bàn giao ngày 15/01/2018 được hai bên ký kết, bà T và bà Lê Thị Thúy H1 không bàn giao bất kỳ khoản nợ nào đã vay của bà A cho bà Đ1 và ông M. Vì vậy, các thành viên mới của Công ty NP không có trách nhiệm kế thừa quyền và nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên nên với yêu cầu kháng cáo phần này của Nguyên đơn là không có cơ sở xem xét; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc A là có căn cứ.

[4] Đối với số tiền lãi, như Hội đồng xét xử đã nhận định không chấp yêu cầu của bà A đòi Công ty NP phải trả số nợ gốc 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), do vậy, yêu cầu kháng cáo của bà A đòi Công ty NP phải trả số tiền lãi là 64.800.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng) là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc A không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Các nội dung khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc A nên bà phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, 293, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 86, khoản 2 Điều 87, khoản 2 Điều 93 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn - bà Lê Thị Ngọc A.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc A đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Mũ bảo hiểm NP trả số tiền 304.800.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu tám trăm ngàn đồng) (gồm nợ gốc 240.000.000 đồng + nợ lãi 64.800.000 đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 09/9/2015 và ngày 28/9/2015.

4.Về Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc A chịu án phí là 15.240.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0030941 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Ngọc A còn phải nộp thêm số tiền là 11.340.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Ngọc A chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Lê Thị Ngọc A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số: AA/2019/0002251 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh,Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu